

Số: 1023/CV- PGDĐT

Củ Chi, ngày 13 tháng 6 năm 2024

Về việc triển khai kế hoạch thực hiện
Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng từ nay
đến năm 2030 trên địa bàn huyện Củ Chi

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông;
- Hiệu trưởng Trường TH-THCS Tân Trung;
- Hiệu trưởng Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật;
- Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập.

Thực hiện Kế hoạch số 4929/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng từ nay đến năm 2030 trên địa bàn huyện Củ Chi, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đề nghị thủ trưởng các đơn vị trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trường TH-THCS Tân Trung, Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật và Chủ Nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập, Lớp mầm non độc lập trên địa bàn huyện triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Triển khai đến cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh tham gia, thực hiện kế hoạch Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng từ nay đến năm 2030 trên địa bàn huyện Củ Chi, phù hợp điều kiện tại đơn vị.

2. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường gia đình và xã hội trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh và để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

3. Hiệu trưởng phối hợp với cán bộ Y tế trường học tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căn tin trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học.

4. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh theo các chương trình, đề án của ngành giáo dục.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng từ nay đến năm

2030 trên địa bàn huyện Củ Chi một cách hiệu quả (đính kèm Kế hoạch số 4929/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng từ nay đến năm 2030 trên địa bàn huyện Củ Chi)./.*vt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PGDĐT.HTPChi.02.

vt

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Kim Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHICỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4929 /KH-UBND

Củ Chi, ngày 10 tháng 6 năm 2024

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng
từ nay đến năm 2030 trên địa bàn huyện Củ Chi

ĐẾN

Số: 2812

Ngày

Chuyển: 11/6/2024

Số và ký hiệu HS:

Thực hiện Kế hoạch số 2113/KH-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng tại Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng từ nay đến năm 2030 trên địa bàn huyện, nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ DINH DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2017 ĐẾN NAY**1. Các giải pháp đã thực hiện****1.1. Giải pháp về chính sách, xã hội hóa, phối hợp liên ngành**

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ em.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng. Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình hoạt động thường xuyên của các ngành, đoàn thể, các chương trình, dự án. Có chính sách, giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp tham gia thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng mạng lưới cộng tác viên, thực hiện cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi uống vitamin A 2 lần/năm, hỗ trợ bổ sung viên sắt cho phụ nữ có thai.

1.2. Giải pháp về nguồn lực

- Mở rộng đào tạo và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên trách về dinh dưỡng, dinh dưỡng tiết chế và an toàn thực phẩm.

- củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng ở tuyến xã, thị trấn. Nâng cao năng lực quản lý điều hành các chương trình hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ ở các cấp từ huyện đến xã, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách và các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng cho cộng tác viên dinh dưỡng ở tuyến xã, thị trấn.

- Quản lý và điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, bảo đảm sự công bằng và bình đẳng trong chăm sóc dinh dưỡng cho mọi người dân.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách cho hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trên địa bàn huyện.

1.3. Giải pháp về truyền thông giáo dục dinh dưỡng

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục dinh dưỡng bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, hấp dẫn và thiết thực cho các nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân bằng nhiều hình thức như: Tư vấn nói chuyện trực tiếp, phát thanh qua kênh truyền thông, truyền thông tại cộng đồng nhằm trang bị kiến thức cho người dân tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho bản thân và cho cộng đồng.

- Tổ chức các buổi thực hành dinh dưỡng cho bà mẹ có con nhỏ dưới 5 tuổi và phụ nữ mang thai về chế độ dinh dưỡng.

- Tăng cường giáo dục dinh dưỡng trong hệ thống trường học và triển khai chương trình dinh dưỡng hợp lý.

1.4. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học nhằm đánh giá yếu tố nguy cơ và hậu quả của rối loạn dinh dưỡng. Trong đó, tập trung vào thừa cân béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng của các nhóm đối tượng, đặc biệt là nhóm trẻ học đường. Cập nhật thông tin bổ sung vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm để đa dạng hóa thực phẩm giàu vi chất dinh dưỡng.

- Tổ chức các lớp tập huấn và tái tập huấn cho chuyên trách viên và cộng tác viên dinh dưỡng 21 Trạm y tế xã, thị trấn.

- Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng nhằm theo dõi diễn biến tình trạng dinh dưỡng của người dân trên địa bàn huyện, phát hiện kịp thời và đề xuất các giải pháp can thiệp thích hợp cho từng giai đoạn.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Công tác truyền thông giáo dục phổ biến kiến thức dinh dưỡng hợp lý cho người dân và đào tạo, tập huấn phục vụ triển khai công tác dinh dưỡng

- Hoạt động tuyên truyền nâng cao kiến thức về dinh dưỡng cho các đối tượng: phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ tuổi sinh sản, bệnh nhân lao, HIV/AIDS. Tập trung vào các nội dung chính như: Dinh dưỡng - vận động hợp lý, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, lợi ích của nuôi con bằng sữa mẹ, ăn dặm đúng cách và an toàn cho bé và các bệnh mạn tính không lây như béo phì, tim mạch, đái tháo đường, loãng xương, ung thư...

- Tổ chức định kỳ hoạt động hưởng ứng các chiến dịch truyền thông do Bộ Y tế phát động: Ngày Vi chất dinh dưỡng (01/6 và 01/12), Tuần lễ Thế giới nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8), Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển (16-23/10). Tham gia hưởng ứng các chiến dịch truyền thông có liên quan: Ngày béo phì thế giới (04/3), Ngày sức khỏe thế giới (07/4), Ngày thế giới phòng chống tăng huyết áp (17/5), Ngày đái tháo đường thế giới (14/11).

- Hàng năm tổ chức 02 lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng, theo dõi diễn biến tăng trưởng cân nặng và chiều cao, dinh dưỡng hợp lý đối với trẻ em. Trạm Y tế tập huấn kiến thức cho cộng tác viên dinh dưỡng hàng quý lồng ghép trong các buổi giao ban định kỳ.

- Hàng năm, tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế trường học nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng về đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh, truyền thông dinh dưỡng hợp lý, hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường.

2.2. Về tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em và bà mẹ

- Hoạt động cải thiện dinh dưỡng tập trung vào xây dựng mạng lưới, trang bị kiến thức và kỹ năng thực hành cho mạng lưới, đáp ứng các hoạt động công tác dinh dưỡng; mạng lưới dinh dưỡng được xây dựng với cán bộ y tế phụ trách chương trình sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở 21 xã, thị trấn.

- Triển khai các hoạt động tư vấn và chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời như: chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng.

- Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ theo quy định. Phát hiện kịp thời những trẻ suy dinh dưỡng, béo phì đưa vào danh sách theo dõi và can thiệp.

- Hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và bảo đảm đa dạng thực phẩm kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

2.3. Phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng

- Hoạt động phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng tập trung vào 3 vi chất phổ biến là: Phòng, chống thiếu Vitamin A; phòng, chống thiếu máu do thiếu sắt và phòng, chống các rối loạn do thiếu iốt. Hàng năm tổ chức triển khai hoạt động của 3 chương trình vi chất dinh dưỡng theo hướng dẫn của Khoa Dinh dưỡng – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng truyền thông 03 chương trình vi chất dinh dưỡng cho cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng. Thực hiện giám sát hoạt động triển khai Chương trình phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng trên địa bàn huyện, báo cáo kết quả hàng quý về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

- Phòng, chống thiếu Vitamin A: Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được bổ sung vitamin A mỗi năm 2 lần luôn đạt tỷ lệ trên 98% và trên 90% bà mẹ sau sinh được bổ sung vitamin A liều cao.

- Phòng, chống thiếu máu dinh dưỡng: Chương trình phòng, chống thiếu máu dinh dưỡng được triển khai tại 21 xã, thị trấn gồm các hoạt động truyền thông kiến thức phòng, chống thiếu máu kết hợp cấp phát viên sắt cho phụ nữ mang thai với mục tiêu đạt tỷ lệ phụ nữ tuổi sinh đẻ trong diện quản lý được bổ sung viên sắt ít nhất 6 tháng trong thai kỳ đạt chỉ tiêu trên 90% và trên 80% phụ nữ tuổi sinh đẻ có kiến thức về phòng, chống thiếu máu thiếu sắt.

- Phòng, chống các rối loạn do thiếu iốt: Với mục tiêu đạt tỷ lệ hộ gia đình dùng muối iốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh $\geq 90\%$. Hoạt động phòng, chống các rối loạn do thiếu iốt tập trung vào công tác truyền thông, vận động người dân sử dụng muối iốt. Hàng năm, phối hợp với Khoa Dinh dưỡng – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố tổ chức khảo sát tình hình sử dụng muối iốt tại các hộ gia đình trên địa bàn huyện, kết quả tỷ lệ người dân sử dụng muối iốt đều đạt chỉ tiêu chương trình đề ra.

2.4. Hoạt động kiểm soát các bệnh mạn tính không lây liên quan dinh dưỡng

- Trước xu hướng thừa cân béo phì tăng và các bệnh mạn tính không lây có xu hướng gia tăng nhanh như béo phì, tim mạch, đái tháo đường, ung thư. Các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền giáo dục sức khỏe, tổ chức các buổi thực hành dinh dưỡng, biểu diễn nấu ăn cho các bà mẹ có con nhỏ và người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi, tổ chức cân đo cho trẻ dưới 2 tuổi theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần, trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần và trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 2 lần để đánh giá tình trạng dinh dưỡng.

- Chương trình phòng, chống Đái tháo đường:

+ Tập huấn cho nhân viên y tế khám sàng lọc các đối tượng có nguy cơ và quản lý bệnh nhân đái tháo đường.

+ Thực hiện chẩn đoán, quản lý điều trị và chăm sóc người mắc bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn tại Quyết định số 5904/QĐ-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và quản lý một số bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế xã”.

+ Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ mắc bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị bệnh để hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh Đái tháo đường

+ Tư vấn dinh dưỡng và xây dựng thực đơn cho người bệnh Đái tháo đường.

+ Truyền thông đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, giảm ăn muối, hạn chế tiêu thụ đồ uống có đường, chất béo bão hoà và chất béo chuyển hoá, tăng cường vận động thể lực phù hợp, thường xuyên duy trì các hoạt động truyền thông lồng ghép, tư vấn bệnh tại đơn vị.

3. Thuận lợi – Khó khăn

- Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời và sâu sát của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo các đơn vị liên quan cũng như tạo mọi điều kiện thuận lợi để các chương trình hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời, sự chủ động phối hợp giữa các đơn vị y tế tuyến huyện, các ban ngành, cán bộ phụ trách chương trình của 21 Trạm Y tế xã, thị trấn, cộng tác viên dinh dưỡng trong thực hiện nhiệm vụ cũng góp phần đem lại hiệu quả trong quá trình triển khai.

- Khó khăn: Tại các xã, thị trấn, một nhân viên phụ trách nhiều chương trình, mạng lưới cộng tác viên tại địa bàn không ổn định, thay đổi thường xuyên, nhân viên phụ trách chương trình tại Trạm Y tế xã, thị trấn cũng thay đổi

(chuyên công tác, nghỉ hưu, nghỉ hưu sản) ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý chương trình.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ DINH DƯỠNG TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

1. Quan điểm

- Mọi người dân đều có quyền tiếp cận công bằng với dinh dưỡng và thực phẩm để đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, góp phần nâng cao sức khỏe.
- Thực hiện dinh dưỡng hợp lý cần được duy trì thường xuyên trong suốt cuộc đời của mỗi người nhằm nâng cao sức khỏe bản thân, gia đình và góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng là trách nhiệm của các cấp, các ngành và mọi người dân.

2. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác dinh dưỡng trong thời kỳ mới;
- Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”;
- Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 1294/QĐ-BYT ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025;
- Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh

giai đoạn 2021- 2030;

- Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Kế hoạch số 2113/KH-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng tại Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để giảm suy dinh dưỡng bền vững, hạn chế tình trạng thừa cân béo phì và kiểm soát có hiệu quả các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực và trí lực của người dân trên địa bàn huyện.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời, đặc biệt là nhóm đối tượng có nguy cơ cao, người bệnh.

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên.

- Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh không lây nhiễm, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ.

- Tăng cường nguồn lực thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng.

3.3. Chỉ tiêu

Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời, đặc biệt là nhóm đối tượng có nguy cơ cao, người bệnh.

- Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng tuổi có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030¹.

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày đạt 55% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% ở khu vực thành thị và 40% ở khu vực nông thôn vào năm 2025 và phấn đấu đạt 90% và 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị

¹ Chỉ tiêu của Thành phố.

bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt 75% đối với tuyến huyện vào năm 2025 và đạt 80% đối với tuyến huyện vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã, thị trấn có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi < 8% vào năm 2025 và < 7% vào năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống < 5% vào năm 2025 và < 3% vào năm 2030.

- Đến năm 2030, chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới tăng từ 2 – 2,5 cm đối với nam và 1,5 – 2 cm đối với nữ so với năm 2020.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 75% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh dưới 2.500 gram < 8% vào năm 2025.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em 5 – 18 tuổi < 5% vào năm 2025.

Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh không lây nhiễm, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.

- Kiểm soát tỷ lệ thừa cân béo phì: ở trẻ dưới 5 tuổi ở mức < 14%; ở trẻ 5-18 tuổi ở mức < 40%; ở người trưởng thành ở mức < 35% vào năm 2030.

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (15-49 tuổi) giảm xuống < 8 gram/ngày vào năm 2025 và dưới 7 gram/ngày vào năm 2030.

Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ.

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm xuống dưới 22% vào năm 2030.

- Tỷ lệ thiếu Vitamin A tiền lâm sàng ở trẻ em 6-59 tháng tuổi giảm xuống dưới 7% vào năm 2030.

- Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em 6-59 tháng tuổi giảm xuống dưới 40% vào năm 2030.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày trên 90% vào năm 2030.

Mục tiêu 5: Tăng cường nguồn lực thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng.

- Huyện có phân bổ ngân sách địa phương hàng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt và duy trì đến năm 2030.

- Tỷ lệ cán bộ làm công tác dinh dưỡng thuộc lĩnh vực y tế dự phòng các tuyến được đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức về dinh dưỡng đạt $\geq 90\%$ tuyến huyện và $\geq 75\%$ tuyến xã, thị trấn.

- Tỷ lệ cán bộ làm công tác dinh dưỡng trong bệnh viện đáp ứng các yêu cầu, năng lực triển khai hoạt động dinh dưỡng theo quy định hiện hành đạt 50%.

4. Các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm

4.1. Giải pháp về chính sách

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp. Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động, cung cấp thông tin về vai trò dinh dưỡng cho các cấp lãnh đạo, các cán bộ quản lý. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong các hoạt động dinh dưỡng.

- Tăng cường công tác thực thi các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy định có liên quan; các chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ cho hoạt động dinh dưỡng.

- Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; các tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện có liên quan đến dinh dưỡng; Đề án chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời; Chương trình sức khỏe học đường; Đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam.

- Kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất vào thực phẩm; Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác dinh dưỡng nhằm bảo vệ các thực hành dinh dưỡng tối ưu (Nuôi con bằng sữa mẹ,...). Hướng dẫn, hỗ trợ triển khai thực hiện các gói dịch vụ dinh dưỡng cơ bản tại tuyến xã, thị trấn, hộ gia đình nghèo.

4.2. Công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm và thừa cân béo phì là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng, chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng.

- Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai Chiến lược. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện Chiến lược thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; bảo đảm dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

4.3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Huy động các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân, cộng đồng, trường

học, bệnh viện thực hiện truyền thông, tư vấn dưới nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp Nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Định kỳ hàng năm tổ chức hoạt động hưởng ứng các chiến dịch truyền thông do Bộ Y tế phát động: Ngày Vi chất dinh dưỡng (01/6 và 01/12), Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8), Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển (16-23/10). Tham gia hưởng ứng các chiến dịch truyền thông có liên quan: Ngày béo phì thế giới (04/3), Ngày sức khỏe thế giới (07/4), Ngày thế giới phòng chống tăng huyết áp (17/5), Ngày đái tháo đường thế giới (14/11).

- Xây dựng các chương trình, video clip, sản xuất các ấn phẩm, tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng truyền thông, phát triển hình thức truyền thông đa phương tiện.

- Phối hợp với các báo, đài, mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe để phổ biến các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe rộng rãi cho người dân.

4.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng tại cộng đồng và bệnh viện bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế ở tuyến y tế cơ sở. Tổ chức các buổi học tập chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị trong việc thực hiện hoạt động dinh dưỡng.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ y tế các trường bán trú, nội trú về xây dựng bữa ăn học đường phù hợp dinh dưỡng theo từng lứa tuổi.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội để tăng cường nguồn lực cho hoạt động dinh dưỡng.

4.5. Tổ chức triển khai hiệu quả các can thiệp dinh dưỡng

a. Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo thực phẩm đa dạng, lành mạnh.

- Phổ biến về nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Triển khai các quy định, hướng dẫn về nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng; tăng cường giáo dục, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Triển khai các hướng dẫn bảo đảm chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

b. Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Triển khai hiệu quả trong chăm sóc dinh dưỡng cho 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa

mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng tuổi).

- Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị suy dinh dưỡng cấp tính nặng ở trẻ em dưới 6 tuổi; phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ theo phác đồ của Bộ Y tế.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, phòng, chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Triển khai hướng dẫn cải thiện tình trạng dinh dưỡng, bữa ăn tập thể của người lao động.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, nông thôn mới, giảm nghèo để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

c. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học.

- Truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe, phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Thực hiện hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh, thông tin cho cha mẹ học sinh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ các trường học báo cáo về công tác xây dựng bữa ăn học đường đảm bảo theo quy định.

d. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện

- Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

- Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng can thiệp về dinh dưỡng cho người bệnh theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, thực hiện tiêu chí về nuôi con bằng sữa mẹ.

đ. Triển khai các nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng và thực phẩm

Phối hợp thực hiện các nghiên cứu, khảo sát về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh và các giải pháp can thiệp; các nghiên cứu về thực trạng và can thiệp cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng (nếu có).

e. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giám sát, thống kê tình trạng trẻ suy dinh dưỡng trên địa bàn và thực hiện các báo cáo về công tác dinh dưỡng tại Trạm Y tế các xã, thị trấn.

g. Thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá

- Cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và học sinh theo định kỳ. Thực hiện giám sát số liệu tình trạng dinh dưỡng trẻ em 0-16 tuổi theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Duy trì điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em định kỳ hằng năm.

- Phối hợp triển khai các cuộc điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng và vi chất dinh dưỡng quốc gia cũng như các cuộc điều tra chuyên môn phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng chính sách, chương trình can thiệp dinh dưỡng phù hợp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động các tuyến, liên ngành.

- Giám sát đánh giá tình trạng dinh dưỡng học đường cho các cấp học, người lao động.

5. Kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước; nguồn do Quỹ bảo hiểm y tế chi trả; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Phòng Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng từ nay đến năm 2030 của huyện; thực hiện các nội dung kế hoạch trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao; kiểm tra, đôn đốc và theo dõi tiến độ các đơn vị thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức của người tiêu dùng, người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trong vấn đề đảm bảo an toàn thực phẩm và thực hành đúng về an toàn thực phẩm. Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng sự cố về an toàn thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm trên địa bàn huyện.

6.2. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, xây dựng kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng trên địa bàn huyện; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tăng cường các hoạt động trong Chương trình dinh

đưỡng hàng năm nhằm thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch từ nay đến năm 2030. Tổng hợp dự trù kinh phí của các đơn vị có liên quan và thực hiện thanh, quyết toán theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai các hoạt động truyền thông về phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng, thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời tại cộng đồng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn; đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc men,... cho công tác phòng, chống suy dinh dưỡng; hướng dẫn và kiểm tra đánh giá hiệu quả công tác phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng trên địa bàn huyện; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện và Sở Y tế Thành phố.

- Đầu mối phối hợp theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả triển khai Kế hoạch hành động Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của huyện. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Y tế Thành phố.

6.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Phối hợp với Phòng Y tế huyện và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

6.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện triển khai đến các trường học trên địa bàn huyện đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căn tin trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh theo các chương trình, đề án của ngành giáo dục.

6.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường thực hiện các chính sách hỗ trợ cho đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật, gắn liền với mục tiêu về bảo đảm dinh dưỡng.

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho trẻ em trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ; lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

6.6. Phòng Kinh tế huyện

- Tham mưu triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm hộ gia đình đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng.

- Lồng ghép mục tiêu dinh dưỡng vào các chính sách về thực phẩm và nông nghiệp trong thực hiện chuyển đổi, phát triển hệ thống thực phẩm minh bạch, trách nhiệm, bền vững; trong các chương trình đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Vận động các hộ chăn nuôi và trồng trọt trên địa bàn huyện đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

6.7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm Văn hoá – Thể thao và Truyền thông huyện

- Chủ động, phối hợp với Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, các chuyên mục chuyên đề về dinh dưỡng hợp lý, tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về dinh dưỡng. Trong đó, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý trên các kênh thông tin truyền thông; giám sát việc thông tin tuyên truyền các hoạt động quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan trên địa bàn huyện.

- Tổ chức lồng ghép hoạt động vận động thể lực và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

- Tổ chức các chương trình hoạt động thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tâm vóc và phòng chống thừa cân béo phì, các bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng.

6.8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của huyện, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng từ nay đến năm 2030, bổ sung các mục tiêu chăm sóc dinh dưỡng vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm và giai đoạn.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Trung tâm Y tế huyện) kết quả thực hiện Kế hoạch này.

6.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao kiến thức về

dinh dưỡng hợp lý cho các thành viên, hội viên, đặc biệt là lứa tuổi vị thành niên, phụ nữ có thai và đang cho con bú, phụ nữ tuổi sinh sản; phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế huyện thực hiện xã hội hoá công tác dinh dưỡng và thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của chiến lược.

6.10. Đề nghị Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á

- Triển khai thực hiện các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế; các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

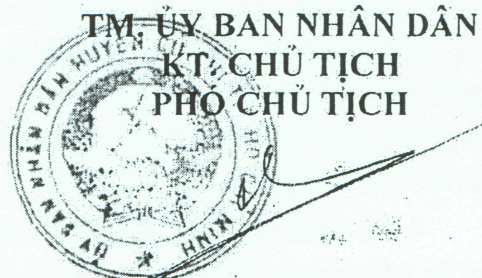
- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại bệnh viện.

- Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng can thiệp về dinh dưỡng cho người bệnh theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, thực hiện tiêu chí về nuôi con bằng sữa mẹ.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng từ nay đến năm 2030 trên địa bàn huyện Củ Chi. Đề nghị các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện tốt nội dung kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Y tế Thành phố;
- Thường trực UBND huyện (CT, các PCT);
- UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức CTXH huyện;
- Phòng Y tế huyện;
- Phòng Kinh tế huyện;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện;
- Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi;
- Bệnh viện huyện Củ Chi;
- Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PYT.2.NTBẮC



Nguyễn Thị Hằng